

Bản án số: 172 /2018/DS-PT

Ngày: 18 - 9 - 2018

V/v bồi thường thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Phương Loan

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Hoàng Thị Hải Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Răng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2018/TLPT-DS ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2018/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 191/2018/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Công ty bảo hiểm B .

Địa chỉ: Số 13 C, phường X, Quận Y , Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:***

1. Ông Nguyễn Tuấn A , sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số 103/50A A, phường X, Quận Y , Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phi Văn Đ – sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Số 189 Ti, khóm Z, phường E, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*** Luật sư Châu Xuân Nhân B – Công ty Luật TNHH Quốc tế H (có mặt).

Địa chỉ: 506 V (lầu 3), phường C , Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị đơn:*** Bà Ngô Thị Kim H – sinh năm 1971, Chủ doanh nghiệp tư nhân H

Địa chỉ: Số 27 – 29, đường T, phường Z, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Nguyễn Đình Nh – sinh năm 1960 (có mặt). Địa chỉ: Số 27 – 29, đường T, phường Z, thành phố C , tỉnh Cà Mau. Anh Đặng Minh H – sinh năm 1980 (có mặt). Địa chỉ: Số 24, đường X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau. Chị Đoàn Thị Cẩm D – sinh năm 1982 (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện Th , tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan Thiên Ng – sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 23D, đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngân:* Ông Nguyễn Tuấn A , sinh năm 1976 (có mặt). Địa chỉ: Số 103/50A A, phường X, Quận Y , Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phi Văn Đ – sinh năm 1966 (có mặt). Địa chỉ: Số 189 Ti, khóm Z, phường E, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

2. Ông Phan Ngọc Th – sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 23D, đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Võ Ngọc Gi – sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A và ông Phi Văn Đ .

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn Công ty bảo hiểm B do ông Nguyễn Tuấn A và ông Phi Văn Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Ngày 14/9/2016, chị Phan Thiên Ng có mua bảo hiểm xe cơ giới với loại hình bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô biển số 51F.90405 của Công ty bảo hiểm B (*viết tắt là Công ty bảo hiểm*), thời hạn bảo hiểm là 01 năm. Ngày 22/6/2017, ông Th là cha chị Ng đã điều khiển xe đến nghỉ tại Khách sạn H , đến sáng ngày 23/6/2017 thì phát hiện xe ô tô biển số 51F.90405 do ông Th quản lý bị hư hỏng phần đầu xe nên trình báo công an. Công an giao thông thành phố C có thụ lý vụ việc được xác định vào lúc 07 giờ 46 phút ngày 23/6/2017 anh Võ Ngọc Gi là tài xế của Khách sạn H điều khiển xe ra vào đụng vào trụ cột của khách sạn Đ làm cho xe bị hư hỏng. Chị Ng đã làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Kim H - Chủ doanh nghiệp tư nhân H phải bồi thường thiệt hại cho chị Ng với số tiền chi phí sửa chữa xe là 270.041.000 đồng và tiền thiệt hại xe trong thời gian sửa chữa không hoạt động được là 46.000.000 đồng. Do xe của chị Ng có mua bảo hiểm nên trong thời gian khởi kiện, Công ty bảo hiểm đã bồi thường số tiền sửa chữa xe cho chị Ng là 270.041.000 đồng nên chị Ng đã chuyển quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại cho Công ty bảo hiểm yêu cầu bà H phải bồi thường thiệt hại cho Công ty bảo hiểm, chị Ng rút một phần yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại số tiền 46.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Ngô Thị Kim H là chủ doanh nghiệp tư nhân H ủy quyền cho ông Nguyễn Đình Nh và anh Đặng Minh H trình bày:

Ngày 23/6/2017, do cần di dời xe theo nhu cầu khách sạn nên anh Gi là người làm công cho doanh nghiệp tư nhân H (viết tắt DNTN) có điều khiển xe ô tô biển số 51F.90405 do ông Th quản lý từ nhà xe ra và đụng trụ cột khách sạn Đ gây hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn ông Nhân có thuê xe với chi phí là 7.000.000 đồng để chở xe chị Ng về Thành phố Hồ Chí Minh để sửa chữa theo yêu cầu của chị Ng . Đối với yêu cầu của chị Ng về việc yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe theo dự toán là 316.515.501 đồng bà H không đồng ý, lý do xe của chị Ng còn trong hạn bảo hiểm nên có thiệt hại xảy ra thì Công ty bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường, nếu xe của chị Ng không thuộc trường hợp bảo hiểm phải bồi thường thì bà H mới chấp nhận bồi thường thiệt hại cho chị Ng .

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Phan Thiên Ng do người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Tuấn A và ông Phi Văn Đ trình bày: Ngày 22/06/2017, ông Phan Ngọc Th điều khiển xe đến thuê phòng nghỉ ở Khách sạn H , đến sáng thì phát hiện xe ô tô biển số 51F.90405 do ông Th quản lý bị hư hỏng phần đầu xe. Công an giao thông thành phố C đã xác định vào lúc 07 giờ 46 phút ngày 23/6/2017, ông Võ Ngọc Gi điều khiển xe từ nhà xe ra đường đụng trụ cột khách sạn Đông Anh. Sau khi tai nạn xảy ra chị Ng có yêu cầu sửa chữa tại hãng Mazda, chi phí dự toán sửa chữa là 320.041.490 đồng nhưng bà H chưa có phương án bồi thường nên chị Ng đã khởi kiện yêu cầu bà H phải bồi thường thiệt hại về tài sản là 270.041.000 đồng và 46.000.000 đồng do chị Ng bị mất thu nhập trong thời gian xe phải sửa chữa không hoạt động được. Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết thì Công ty bảo hiểm đã thanh toán toàn bộ chi phí sửa chữa xe cho chị Ng là 270.041.000 đồng, nên chị Ng làm văn bản chuyển quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại cho Công ty bảo hiểm để Công ty bảo hiểm yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại và chị H rút một phần yêu cầu khởi kiện bà H về việc đòi bồi thường thiệt hại số tiền thuê xe trong thời gian xe hư không hoạt động được là 46.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của chị Ng xin rút yêu cầu khởi kiện của chị Ng đối với bà H vì chị Ng đã nhận đủ tiền từ Công ty bảo hiểm và chị Ng chuyển quyền yêu cầu cho Công ty bảo hiểm yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Ngọc Gi trình bày: Anh Gi là bảo vệ và tài xế được DNTN H ký hợp đồng lao động, công việc cụ thể của anh là di dời xe cho khách ra vào khách sạn và làm bảo vệ, vào ngày 23/6/2017 do cần di dời xe theo nhu cầu khách sạn nên anh Gi có điều khiển xe ô tô biển số 51F.90405 do ông Th quản lý từ nhà xe ra, đụng vào trụ cột khách sạn Đ gây hư hỏng. Chìa khóa xe do bảo vệ quản lý, công việc trên là công việc thường xuyên

hàng ngày anh làm cho khách sạn, sự việc xảy ra là có lỗi của anh. Giữa anh và khách sạn có hợp đồng lao động và có thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại nếu có xảy ra là do tài xế chịu trách nhiệm.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Ngọc Th trình bày:* Ngày 22/6/2017, ông có nghỉ tại Khách sạn H và đậu xe tại bãi xe của khách sạn (xe do con gái ông là chị Ng đứng tên) và giao chìa khóa cho khách sạn do khách sạn yêu cầu. Sáng hôm sau ông phát hiện xe ông bị tai nạn nên có báo Công an và Cảnh sát giao thông đến lập biên bản, sau đó ông đưa xe ô tô biển số 51F.90405 về thành phố Hồ Chí Minh để sửa chữa tại hãng Mazda. Dự toán là 316.515.000 đồng. Ông Th yêu cầu bà H là chủ khách sạn bồi thường số tiền trên cho chị Ng .

*Từ nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số: 69/2018/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:*

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Ngô Thị Kim H thanh toán lại số tiền là 270.041.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thiên Ng về việc yêu cầu bà Ngô Thị Kim H bồi thường số tiền sửa chữa xe là 270.041.000 đồng và tiền thuê xe là 46.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu lãi chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, nguyên đơn Công ty bảo hiểm B có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của Công ty bảo hiểm B , buộc bị đơn bồi thường số tiền 270.041.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng, khi ông Th nghỉ tại Khách sạn H thì bảo vệ yêu cầu ông Th phải đưa chìa khóa xe để khi cần di dời xe thì sẽ di dời, do đó ông Th đã giao chìa khóa xe cho anh Gi nhưng do anh Gi không cẩn thận nên đã làm hư hỏng xe của ông Th là lỗi hoàn toàn của anh Giàu. Do bà H là chủ DNTN H đã hợp đồng lao động với anh Gi nên bà H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại xe do anh Gi gây ra, do chị Ng có tham gia mua bảo hiểm tự nguyện của Công ty bảo hiểm nên Công ty bảo hiểm đã bồi thường toàn bộ số tiền chị Ng đã sửa chữa xe là 270.041.000 đồng. Tại văn bản ngày 02/11/2017, chị Ng đã chuyển giao quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại cho Công ty bảo hiểm yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm, theo quy định tại khoản 4.8 Điều 4 của Quyết định 317/QĐ-PVIBH ngày 23/4/2015 về quy tắc bảo hiểm xe cơ giới của Tổng công ty bảo hiểm B , và theo Điều 365 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Ng đã ủy quyền cho anh Đ rút một yêu cầu bà H bồi thường số tiền thuê xe là 46.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm cho rằng chị Ng rút toàn bộ yêu cầu

khởi kiện và đình chỉ yêu cầu của chị Ng và chuyển địa vị tố tụng của chị Ng là không đúng. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu chuyển quyền của chị Ng và buộc bà H bồi thường thiệt hại cho Công ty bảo hiểm.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H tranh luận cho rằng, thiệt hại xe của chị Ng do anh Gi là người làm công cho DNTN H gây ra là do lỗi của anh Giàu, nhưng khi anh Gi điều khiển xe anh Gi có bằng lái xe, được ông Th giao chìa khóa xe, thiệt hại xảy ra là lỗi vô ý của anh Giàu, tuy nhiên do xe của chị H có mua bảo hiểm nên Công ty bảo hiểm phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Ng, trường hợp Công ty bảo hiểm không bồi thường cho chị Ng thì bà H sẽ bồi thường, mặc khác anh Gi là tài xế của DNTN H, nên anh Gi không phải là người thứ ba theo Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư số 22 ngày 16/02/2016 quy định, nên bà H không phải bồi thường thiệt hại, ngoài ra theo văn bản ủy quyền của Công ty bảo hiểm không ủy quyền cho anh Đ và anh A kháng cáo nhưng anh Đ và anh A kháng cáo bản án sơ thẩm là không đúng và đơn kháng cáo không có công chứng chứng thực là không hợp lệ theo quy định tại Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Kháng cáo của nguyên đơn được thực hiện trong hạn luật định. Đơn kháng cáo do anh Nguyễn Tuấn A và anh Phi Văn Đ là người được Công ty bảo hiểm B ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 115/UQ-BT ngày 08/11/2017 (BL 112). Văn bản ủy quyền mặc dù không có công chứng nhưng có ký tên và có đóng dấu của Công ty bảo hiểm nên văn bản ủy quyền này được xem là hợp pháp. Nội dung văn bản ủy quyền đã ủy quyền cho anh A và anh Đ thực hiện toàn bộ công việc liên quan đến Tòa án trong vụ kiện giữa Công ty bảo hiểm và DNTN H. Trong thời gian anh Đ và anh A làm đơn kháng cáo, Công ty bảo hiểm cũng đồng ý và không có ý kiến gì đối với việc kháng cáo của anh A và anh Đ, do đó việc anh Đ và anh A làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là hợp lệ nên được xem xét và không có cơ sở để đình chỉ yêu cầu kháng cáo của anh A và anh Đ theo đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của bà H.

[2] Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, ông Phan Ngọc Th là cha chị Phan Thiên Ng điều khiển xe ô tô biển số 51F.90405 do chị Ng đứng tên đến thuê phòng nghỉ ở Khách sạn H , đến sáng ngày 23/06/2017, thì phát hiện xe ô tô biển số 51F.90405 của ông Th quản lý bị hư hỏng phần đầu xe, nguyên nhân là do anh Võ Ngọc Gi là tài xế của khách sạn điều khiển di dời xe đụng vào trụ cột chính của khách sạn Đ làm cho xe bị hư hỏng. Tổng số tiền chi phí cho việc sửa chữa xe là 270.041.000 đồng nên chị Ng yêu cầu bà H là chủ DNTN H phải bồi thường là 270.041.000 đồng và 46.000.000 đồng tiền thiệt hại do trong thời gian sửa chữa xe chị Ng phải thuê xe sử dụng. Do xe chị Ng có mua bảo hiểm xe của Công ty bảo hiểm B nên chị Ng đã được Công ty bảo hiểm B thanh toán toàn bộ chi phí sửa chữa xe số tiền 270.041.000 đồng. Chị Ng đã chuyển quyền yêu cầu cho Công ty bảo hiểm B nên Công ty bảo hiểm yêu cầu bà H phải bồi thường thiệt hại cho Công ty bảo hiểm số tiền 270.041.000 đồng. Ngoài ra chị Ng rút một phần yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại cho chị Ng 46.000.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, thiệt hại về tài sản của chị Ng xảy ra là do lỗi hoàn toàn của anh Võ Ngọc Gi là người được DNTN H ký hợp đồng lao động. Do đó bà Ngô Thị Kim H là chủ DNTN H phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Ng do anh Gi gây ra theo quy định tại Điều 600 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên do chị Ng có mua bảo hiểm của Công ty bảo hiểm B theo hợp đồng bảo hiểm số C801/AUTO/18/37/16 ngày 14/9/2016, nên Công ty bảo hiểm B đã bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe cho chị Ng là 270.041.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 02/11/2017 là phù hợp. Tuy nhiên, trong quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, về nguyên tắc, người gây ra thiệt hại phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bên bị thiệt hại. Do người bị thiệt hại là chị Ng đã tham gia mua bảo hiểm của Công ty bảo hiểm B và đã được Công ty bảo hiểm bồi thường cho chị Ng nên chị Ng không được tiếp tục đòi bà H bồi thường thiệt hại cho chị Ng nhưng chị Ng có quyền chuyển quyền yêu cầu đòi bồi thường cho Công ty Bảo hiểm để Công ty bảo hiểm yêu cầu người gây ra thiệt hại phải bồi thường khoản tiền mà Công ty bảo hiểm đã bồi thường cho chị Ng . Như vậy, chị Ng chuyển giao quyền yêu cầu đúng theo quy định tại Điều 365 Bộ luật dân sự. Tại hồ sơ thể hiện văn bản của chị Ng chấp nhận cho Công ty bảo hiểm bồi thường thiệt hại cho chị Ng là 270.041.000 đồng và chị Ng chuyển quyền yêu cầu cho Công ty bảo hiểm (BL số 98). Do đó Công ty bảo hiểm đã yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại cho Công ty bảo hiểm là 270.410.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm và khoản 4.8 Điều 4 của Quyết định 317/QĐ-PVIBH ngày 23/4/2015 của Tổng công ty bảo hiểm B về quy tắc bảo hiểm xe cơ giới.

Theo quy định tại Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định “ 1. Trong trường hợp người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm đã trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm thì người được bảo hiểm phải chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà mình đã nhận bồi thường cho doanh nghiệp bảo hiểm”.

Do Công ty bảo hiểm đã bồi thường cho chị Ng 270.041.000 đồng, chị Ng đã chuyển quyền yêu cầu cho Công ty bảo hiểm yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại, nên buộc bà H phải bồi thường cho Công ty bảo hiểm 270.041.000 đồng là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa, bị đơn tranh luận cho rằng, thiệt hại về tài sản của chị Ng là do anh Gi là người làm công cho DNTN H gây ra nhưng do chị Ng có mua bảo hiểm và đã được Công ty bảo hiểm bồi thường nên DNTN H không phải bồi thường cho chị Ng là không có cơ sở. Bởi vì, trong bảo hiểm tài sản, phải xét đến lỗi do con người gây ra, anh Gi là người làm công cho DNTN H đã có lỗi gây ra thiệt hại về tài sản thì không thể thiệt hại đó lại buộc Công ty bảo hiểm gánh chịu thay. Việc gánh chịu tổn thất trong bảo hiểm tài sản là sự gánh chịu cho người mua bảo hiểm chứ không phải cho người gây ra thiệt hại. Chị Ng là người đã tham gia bảo hiểm bị tai nạn và thiệt hại về tài sản, thì Công ty bảo hiểm phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường trước, tức là phải thực hiện nghĩa vụ gánh chịu tổn thất như đã cam kết trong hợp đồng. Tuy nhiên, rủi ro này là do anh Gi gây ra, nên Công ty bảo hiểm không thể chỉ dừng lại ở việc hoàn tất trách nhiệm bồi thường của mình mà còn phát sinh trách nhiệm của người thứ ba gây ra thiệt hại cho bên mua bảo hiểm. Do đó, việc chị Ng chuyển giao quyền yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Gi là người có lỗi gây thiệt hại cho chị Ng thì lẽ ra anh Gi phải bồi thường những thiệt hại do mình gây ra theo quy định tại Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Nhưng do anh Gi là người được DNTN H ký hợp đồng lao động, nên bà H là chủ DNTN H phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do anh Gi gây ra, do anh Gi gây ra thiệt hại cho DNTN H, nên bà H có quyền khởi kiện anh Gi để yêu cầu anh Gi bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 600 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu của chị Ng về việc yêu cầu bà H phải bồi thường số tiền thiệt hại do phải thuê xe để sử dụng trong thời gian xe bị hư hỏng phải sửa chữa là 46.000.000 đồng, tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của chị Ng đã rút phần yêu cầu bồi thường thiệt hại là 46.000.000 đồng. Phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tiền sửa xe là 270.041.000 đồng chị Ng đã chuyển quyền yêu cầu cho Công ty bảo hiểm ( B1 127).

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đ và anh A là người đại diện theo ủy quyền của chị Ng cũng xác định chỉ rút phần yêu cầu bồi thường thiệt hại là 46.000.000 đồng và chuyển quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền sửa xe là 270.041.000 cho Công ty bảo hiểm, nhưng cấp sơ thẩm cho rằng chị Ng rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và thay đổi địa vị tố tụng của chị Ng theo Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự là không đúng mà lẽ ra cấp sơ thẩm phải đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ng đối với số tiền chị Ng yêu cầu bà H bồi thường là 46.000.000 đồng, và chấp nhận yêu cầu của chị Ng về việc chuyển quyền yêu cầu cho Công ty bảo hiểm B để buộc bà H phải bồi thường thiệt hại cho Công ty bảo hiểm số tiền 270.041.000 đồng là phù hợp, tuy nhiên sai sót của cấp sơ thẩm không làm thay đổi nội dung vụ án nên cấp phúc thẩm cần sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[5] Xét thấy cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Công ty bảo hiểm B là không phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty bảo hiểm B.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: DNTN H phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Công ty bảo hiểm B và chị Ng không phải chi án phí. Đã qua số tiền tạm ứng án phí của chị Ng đã được Công ty bảo hiểm B trả cho chị Ng theo biên bản thỏa thuận ngày 02/11/2017 (BL 114) nên Công ty bảo hiểm B có quyền nhận lại số tiền tạm ứng án phí của chị Ng.

[8] Do kháng cáo của Công ty bảo hiểm B được chấp nhận nên Công ty bảo hiểm B không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 365, Điều 584; Điều 585; Điều 589, Điều 600 của Bộ luật dân sự; Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi bổ sung năm 2012; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Công ty bảo hiểm B.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 69/2018/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Kim Ng về việc rút yêu cầu bà Ngô Thị Kim H bồi thường thiệt hại số tiền 46.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thiên Ng về việc yêu cầu bà Ngô Thị Kim H bồi thường 46.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thiên Ng về việc chuyển quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại cho Công ty bảo hiểm B .

Buộc bà Ngô Thị Kim H chủ DNTN H phải bồi thường thiệt hại cho Công ty bảo hiểm B số tiền là 270.041.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty bảo hiểm B và chị Phan Thiên Ng không phải chịu án phí. Đã qua Công ty bảo hiểm B và có dự nộp 7.900.000 theo biên lai thu tiền số 0003955 ngày 10/11/2017, chị Ng có dự nộp 9.062.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003801 ngày 10/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Công ty bảo hiểm B được nhận lại toàn bộ số tiền án phí của Công ty bảo hiểm và chị Ng đã dự nộp.

Bà Ngô Thị Kim H phải chịu 15.502.000 đồng tiền án phí, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cà Mau.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Công ty bảo hiểm B không phải chịu. Đã qua Công ty bảo hiểm B đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0000933 ngày 19/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã Ký)**

**Bùi Thị Phương Loan**